TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 177/2025/HS-PT
Ngày: 15-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Đức Đăng Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2025/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Nhâm Đại G, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng nghị: Nhâm Đại G; sinh năm: 1990, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 3 L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nhâm Hớn N và bà Lê Thị Kiều O; tiền sự: không; tiền án:

+ Ngày 20/7/2010, bị Tòa án nhân Quận 10 xử phạt 03 năm 9 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 88/HSST);

+ Ngày 12/02/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 05/HSST);

Nhân thân:

+ Ngày 22/9/2006, Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 282/HSST);

+ Ngày 18/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 02 năm tù "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 112/HSST);

Bị bắt, tạm giam ngày: 08/7/2024;

Có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Kiên C, sinh năm: 1982; nơi cư trú: B chung cư L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà Nguyễn Thị Nga T, sinh năm: 1993; nơi cư trú: 3 L, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Trần Phát Đ, sinh năm: 1996; nơi cư trú: số I D, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Mai Văn V, sinh năm: 1972, nơi cư trú: F H, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Lữ Thanh H, sinh năm: 1997; nơi cư trú: F L, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Lưu An B, sinh năm: 2000; nơi cư trú: số B đường C, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2024 trên địa bàn Quận A xảy ra nhiều vụ trộm cắp xe mô tô. Qua điều tra truy xét, ngày 05/7/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã khởi tố, bắt tạm giam Nhâm Đại G về tội "Trộm cắp tài sản". Kết quả điều tra xác định bị cáo G đã thực hiện các vụ chiếm đoạt tài sản sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 13/6/2024, bị cáo đi bộ vào hẻm B N, qua hông nhà số B N, Phường H, Quận A, thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu đen cam, biển số: 59L1-772.95 của anh Nguyễn Kiên C có cắm sẵn chìa khóa trên ổ khóa xe dựng sát cửa bên hông nhà, không có người trông coi. Bị cáo G đi đến cuối hẻm rồi vòng ngược lại, đi đến chỗ dựng chiếc

xe mô tô, ngồi lên xe, dùng tay phải mở khóa xe, nổ máy tăng ga chạy đến cuối hẻm B N, rẽ phải về phía đường N, tẩu thoát về hướng Quận A.

Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe biển số 59L1-772.95, bị cáo chạy xe đến khu vực bán đồ cũ trên đường N, Quận A gặp 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đứng ở lề đường, trao đổi bán chiếc xe này cho người đàn ông này với giá 3.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ 00 ngày 23/6/2024, bị cáo đi bộ từ khu vực Bệnh viện N3 rồi đi qua đường B H, Phường I, Quận A đến trước nhà số B đường B, Phường I, Quận A, bị cáo nhìn thấy có 01 chiếc xe hiệu Honda Super Dream, biển số: 49E1-445.01 của chị Nguyễn Thị Nga T dựng trước nhà, chìa khóa xe cắm trên ổ khóa xe, nhanh chóng ngồi lên xe nổ máy tăng ga tẩu thoát theo hướng đường Bà H1 - Ngô Gia T1.

Sau khi chiếm đoạt xe, bị cáo điều khiển xe đi đến trước số nhà E H, Phường A, Quận A, thấy trên đường có chỗ buôn bán lạc xoong của Mai Văn V. Bị cáo đừng xe lại và đề nghị bán chiếc xe này cho V, thấy xe cũ nên V trả giá chỉ đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng và bị cáo đồng ý. V trả cho bị cáo số tiền 1.700.000 đồng kèm theo 01 điện thoại cũ đã hư hỏng hiệu Samsung giá 100.000 đồng mà V đang bày bán dưới lề đường.

Mai Văn V khai, khoảng 13 giờ ngày 23/6/2024, Nhâm Đại G chạy xe mô tô hiệu Honda Super Dream biển số 49E1-445.01 đến trước tiệm mua đồ lạc xoong và chào bán chiếc xe này cho V với giá 2.000.000 đồng. Bị cáo không nói xe của ai và từ đâu mà có, V thấy xe cũ quá nên trả giá chỉ đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng và bị cáo đồng ý. V đưa cho bị cáo 1.700.000 đồng tiền mặt và kèm với chiếc điện thoại hiệu Samsung cũ trị giá 100.000 đồng. Sau khi lấy tiến và điện thoại thì bị cáo giao xe cho V, không có giấy tờ xe rồi bỏ đi. Sau đó, V đã tháo rời từng bộ phận chiếc xe và bán cho người mua ve chai, khách vãng lai được 2.250.000 đồng, riêng phần áo của chiếc xe đã cũ nên V đã vứt bỏ. Còn lại 01 cổ xe bằng kim loại có kèm 02 tay cầm; 01 chân chống và 01 biển số xe: 49E1-445.01 là chưa bán được nên V đã giao nộp cho Công an P, Quận A. V cho biết thời điểm bán xe thì bị cáo không nói chiếc xe đem bán cho V là tài sản do trộm cắp được mà có.

Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 24/6/2024, anh Trần Phát Đ (sinh năm: 1996) điều khiển xe mô tô biển số 59L3-440.16 đến chơi với bạn là anh Lưu An B tại nhà số B đường C, Phường A, Quận A. Sau đó, anh B mượn xe anh Đ đi công việc, đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày anh B chạy xe về dựng trước nhà, chìa khóa xe treo trên xe rồi đi vào nhà. Lúc này bị cáo đi bộ ngang nhìn thấy xe mô tô biển số: 59L3-440.16 của anh Đ dựng trước nhà, có treo chìa khóa trên xe, không có ai trông coi. Bị cáo rẽ phải vào hẻm nhỏ sau đó lại tiếp tục đi ngược từ hẻm quay lại để quan sát, rồi đi đến phía bên trái chiếc xe dùng tay phải mở khóa xe rồi ngồi lên xe nổ máy tẩu thoát ra hẻm F đường L sau đó rẽ phải ra đường L, ra đường 3/2.

Sau khi chiếm đoạt được xe, khi đi trên đường bị cáo dừng lại bên đường mượn điện thoại di động của một người chạy xe ôm gọi cho bạn là Trần Phát Đ - sinh năm: 1990, thường trú: 257/1/18 đường C Phường A, Quận A - qua số điện thoại 0902162260 nói bán muốn chiếc xe máy mới lấy trộm được. Đ đồng ý mua và hẹn gặp nhau ở khu vực đường A, Phường A, Quận F, cả hai thỏa thuận mua bán chiếc xe biển số: 59L3-440.16 với giá 3.000.000 đồng.

Ngày 26/6/2024 anh Trần Phát Đ (sinh năm: 1996) đến giao nộp chiếc xe biển số 59L3-440.16 cho Công an Q, Quận A. Anh Đ khai chiếc xe do anh Lưu An B bỏ tiền ra chuộc lại để trả lại cho Đ.

Anh Lưu An B khai, sau khi bị mất xe khoảng 23 giờ ngày 24/6/2024, Lữ Thanh H giới thiệu là người cùng khu phố (không quen biết) đi đến trước nhà gặp anh B cho biết chiếc xe bị mất trộm đang ở lò độ xe nếu muốn chuộc xe thì chuyển tiền H sẽ đi lấy hộ cho. Lúc đó anh B yêu cầu đi cùng nhưng H không đồng ý. Sau đó có nghe người khác gọi cho H nói nếu không lấy trong đêm thì sẽ bán, đồng thời thấy H để lại chiếc xe mô tô biển số 59H1-463.94 để làm tin nên anh B đã chuyển số tiền 10.500.000 đồng vào tài khoản số: 07724793979 tên Lu Thanh H2. Khi anh B chuyển tiền thì H để lại xe rồi bỏ đi. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 25/6/2024 thì H chạy chiếc xe mô tô biển số 59L3-440.16 đến đưa cho anh B và chạy xe của mình đi.

Lữ Thanh H khai, ngày 24/6/2024 khi đi làm về được người trong khu phố cho xem đoạn clip hình ảnh xe mô tô biển số 59L3-440.16 bị mất trộm thì H nghi ngờ là do Nhâm Đại G chiếm đoạt. H trước đây làm tại khu vực chợ T2 nên H đi đến khu vực chợ T2, Quận E hỏi thử G có bán xe ở đây không, lúc đó gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ), người này nói vừa có người chào bán xe này. Người đàn ông đó liên lạc với người mua xe được biết xe đang ở bãi xe tại huyện B muốn chuộc xe thì đưa 10.000.000 đồng. Sau đó, H về nói lại với B và B đồng ý chuyển vào tài khoản của em trai H tên Lữ Thanh H3 số tài khoản 07724793979 số tiền 10.500.000 đồng (500.000 đồng B cho H). Sau khi có tiền H đi đến gặp người đàn ông thì được người này hướng dẫn đi đến bãi xe container trên đường T, huyện B gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) đưa tiền rồi lấy xe mô tô về giao lại cho anh B.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh Trần Phát Đ (sinh năm 1990; thường trú: 257/1/18 đường C Phường A, Quận A), hiện không thực tế cư trú tại địa phương. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm người đối với Trần Phát Đ nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại các kết luận định giá của cơ quan có thẩm quyền, kết luận: xe máy biển số 59L1-772.95, vào thời điểm ngày 13/6/2024 có giá trị là 13.500.000 đồng; xe máy biển số 49E1-445.05, vào thời điểm ngày 23/6/2024 có giá trị là 7.500.000 đồng; xe máy biển số 59L3-440.16, vào thời điểm ngày 24/6/2024 có giá trị là 32.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 18/02/2025 của Tòa

án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nhâm Đại G 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 07 năm 2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nhâm Đại G số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 17/3/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐ-VKS, kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 10, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung kháng nghị. Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân Quận 10 xét xử bị cáo Nhâm Đại G về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ nhưng chưa xem xét, đánh giá toàn diện hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

- Bị cáo Nhâm Đại G thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐ-VKS, kháng nghị toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 10. Quyết định kháng nghị được thực hiện đúng thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nhâm Đại G, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: trong tháng 6/2024, bị cáo Nhâm Đại G

không có nghề nghiệp, đã có 02 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản, nhưng bị cáo G lại tiếp tục thực hiện 03 vụ lén lút chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận A. Cụ thể:

[2.1] Vụ thứ 1: vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 13/6/2024, tại bên hông nhà số B N, Phường H, Quận A, bị cáo G chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 59L1-772.95 có giá trị 13.500.000 đồng của anh Nguyễn Kiên C.

[2.2] Vụ thứ 2: vào khoảng 12 giờ 00 ngày 23/6/2024, tại trước nhà số B đường B, Phường I, Quận A chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda Super, biển số 49E1-445.01 có giá trị 7.500.000 đồng của chị Nguyễn Thị Nga T.

[2.3] Vụ thứ 3: vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 24/6/2024 tại trước nhà B Đường C, Phường A, Quận A, chiếm đoạt chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số 59L3-440.16, có giá trị 32.000.000 đồng của anh Trần Phát Đ.

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nhâm Đại G đã chiếm đoạt là 53.000.000 đồng.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về nội dung bản án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật:

[3.1.1] Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, lén lút tiếp cận rồi chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị 53.000.000 đồng. Do đó, ngoài tình tiết định khung hình phạt "có tính chất chuyên nghiệp" và "tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đã xét xử, hành vi của bị cáo còn thuộc trường hợp "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét, xử lý.

[3.1.2] Trong cả ba lần chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Nhâm Đại G thực hiện, thì mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nhưng cấp sơ thẩm không nhận định và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt là có thiếu sót.

Bị cáo Nhâm Đại G phạm tội "Trộm cắp tài sản" với các tình tiết định khung theo quy định tại các điểm b, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự với một tình tiết tăng nặng và 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo rất xấu. Mức hình phạt 04 năm tù như cấp sơ thẩm tuyên là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.2] Về nội dung vụ án có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm:

[3.2.1] Tại điểm bán xe thì tuy bị cáo Nhâm Đại G không nói chiếc xe đem bán cho Mai Văn V là tài sản do trộm cắp mà có. Nhưng xe không có giấy

chứng nhận đăng ký hay giấy tờ gì khác, giá rẻ hơn thị trường nên V phải nhận thức được nguồn gốc xe không rõ ràng.

[3.2.2] Tại các biên bản ghi lời khai, biên bản đối chất, khi trình bày nhận thức về nguồn gốc chiếc xe mua từ bị cáo Nhâm Đại G, V có nhiều lời khai không thống nhất. Lúc thì khai nhận sau khi tháo từng bộ phận của chiếc xe ra để bán thì biết chiếc xe do trộm cắp mà có, lúc thì khai chỉ nghi vấn chiếc xe do trộm cắp mà có.

Việc điều tra ở cấp sơ thẩm là không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Vì vậy, cần phải điều tra làm rõ những mâu thuẫn trong lời khai và nhận thức của Mai Văn V về nguồn gốc chiếc xe đã tiêu thụ, để làm rõ dấu hiệu của tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự và xử lý theo quy định (nếu có).

[4] Với các lý do đã nêu, chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 06/QĐ-VKS ngày 17/3/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

[5] Bị cáo Nhâm Đại G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 18/02/2025 của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để chuyển giao cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, xét xử lại. Tạm giam bị cáo Nhâm Đại G kể từ ngày tuyên án phúc thẩm cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý lại vụ án.

3. Bị cáo Nhâm Đại G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND Quận 10; (1)
- VKSND Quận 10; (1)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (6)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, hồ sơ. (25) (4)

Phạm Công Toại